

Số: 02 /QĐ-TĐC

Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-SKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Sở Khoa học Công nghệ về việc xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán.,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và đơn vị trực thuộc – Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (theo biểu số 04 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể công chức, người lao động thuộc Chi cục và đơn vị trực thuộc Chi cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN (để b/c);
- Ban LĐCC;
- Lưu: VT.



Lý Thái Hùng

Biểu số 4 - Ban hành kèm Theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chương: 417

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-TĐC ngày/...../2025

của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)	
					Chi cục TCĐLCL	Trung tâm KTTĐLCL
1	2	3	4	5=4-3	6	7
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí	10.336.129.668	10.336.129.668	0	13.579.795	10.322.549.873
1	Lệ phí	12.450.000	12.450.000	0	12.450.000	
	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn/ hợp quy	12.450.000	12.450.000	0	12.450.000	
2	Phí					
3	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ	10.020.610.410	10.020.610.410	-	-	10.020.610.410
4	Thu hoạt động tài chính	303.069.258	303.069.258	0	1.129.795	301.939.463
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	8.879.479.209	8.879.479.209	0		8.879.479.209
1	Chi sự nghiệp.....					
2	Chi quản lý hành chính					
3	Chi từ nguồn thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ	8.879.479.209	8.879.479.209	0		8.879.479.209
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	217.698.139	217.698.139	0	12.450.000	205.248.139
1	Lệ phí	12.450.000	12.450.000	0	12.450.000	0
	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn/ hợp quy	12.450.000	12.450.000	0	12.450.000	
2	Phí					
3	Hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ	205.248.139	205.248.139	0		205.248.139
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước					
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.696.864.634	2.696.864.634	0	2.198.023.506	498.841.128
1	Chi quản lý hành chính	2.190.627.914	2.190.627.914	0	2.190.627.914	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.622.410.445	1.622.410.445	0	1.622.410.445	
	Trong đó: nguồn CCTL	292.805.330	292.805.330	0	292.805.330	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	568.217.469	568.217.469	0	568.217.469	

2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	506.236.720	506.236.720	0	7.395.592	498.841.128
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			0		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		0	0		-
2.3	Kinh phí không thường xuyên	506.236.720	506.236.720	0	7.395.592	498.841.128